

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: **11/2018/HSST**
Ngày 06/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thanh

2. Ông Nguyễn Bá Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS, ngày 09/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Xuân T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 03 tháng 6 năm 1997; tại xã V h - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm 2A - xã V - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Phạm Xuân T và bà Phạm Thị H, vợ, con. chưa; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2017 đến ngày 15/11/2017 cho bảo lãnh hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*.

2. Họ và tên: Đường Văn T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 02 tháng 4 năm 1988; tại xã Đ - huyện Y h - tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm 2A - xã V - huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Đường Minh L và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2017 đến ngày 16/11/2017 cho bảo lãnh hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*.

3. Họ và tên: Phan Văn D (tên gọi khác: không) - sinh ngày 02 tháng 5 năm 1998 ; tại thị t - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm 03 - T- huyện Y- tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Phan Văn T và bà Phan Thị vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2017 đến ngày 17/11/2017 cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại đã bị Công an huyện Yên Thành tạm giam số 08 ngày

06/12/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Phan Hoàng L - sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: xóm 1- T- huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- **Nguyên đơn dân sự:** Bưu điện huyện Y - tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Khối 2 Thị T, huyện Y, Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Phó giám đốc

Ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1986 - Nhân viên bưu điện văn hóa xã V - huyện Y - Nghệ An. (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Cao Văn Sáng - sinh năm 1985(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 2B - xã D - huyện D - tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm T - xã D - huyện D - tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 11 năm 2017, Hồ Sỹ T, Phạm Xuân T đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản, Đường Văn T tham gia 1 vụ trộm cắp tài sản, Phan Văn D thực hiện 1 vụ “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 01/11/2017, Hồ Sỹ T và Phạm Xuân T cùng ở xã V, khi đi qua nhà bưu điện - văn hóa xã V, thấy cổng vào mở, không có người bảo vệ nên T nói với T vào trong nhà để trộm tài sản. Phạm Xuân T về nhà mang ra 1 con dao lợ, cả hai dùng dao cạy bật tấm chắn bằng nhựa dưới cánh cửa rồi chui vào trong nhà văn hóa. Khi đã vào bên trong, Phạm Xuân T đến rút ổ cắm điện và lấy một màn vi tính nhãn hiệu DELL, Hồ Sỹ T lấy một máy in nhãn hiệu HP. Khi đưa màn hình và máy in ra ngoài nhà, T dùng xe máy chở T và các tài sản mới trộm được sang quán Internet “Anh C” ở khối 2, bị cáo T đứng ngoài còn Thắng vào quán gặp Phan Văn D gửi màn hình và máy vi tính. Đến 8 giờ ngày 01/11/2017, Thắng đến quán “Anh C” nhờ D mượn xe máy để đi bán màn hình và máy tính, D mượn xe máy đi xuống huyện D để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, T đã nói với D màn hình máy tính và máy in này do T và T trộm của nhà bưu điện - văn hóa xã V. Sau đó D và T đi đến xóm 5, xã D, huyện D. Thấy một quán mua bán, sửa chữa máy tính, T và D đưa vào quán, gặp chủ quán là anh Cao Văn S bán màn hình và máy in cho anh S được 1.200.000 đồng. Trên đường về, D nói T cho mượn 500.000 đồng, số còn lại do T giữ. Ngày 09/11/2017, Hội đồng định giá tài sản, kết luận 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có trị giá là 750.000 đồng, 01 chiếc máy in nhãn hiệu HP đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 3.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 04/11/2017, Hồ Sỹ T, Phạm Xuân T và Đường M Tiến đến chơi game tại quán “Hương đồng” thuộc xã Hh, huyện Y thì T rủ T và T đi trộm xe máy điện. Cả ba đi đến trước cổng nhà anh

Phan Hoàng L ở xóm 1, T. Quan sát thấy một chiếc xe máy điện của gia đình anh L dựng ở ngoài sân, T, T đứng ngoài cổng còn T trèo vào trong sân đẩy xe ra, khi đến sát tường thì T ở bên trong nâng xe lên còn T và T trèo lên tường đỡ, đưa xe ra ngoài rồi cùng nhau đưa xe trộm được đến quán Internet “Anh C”, Th đưa vào gửi, T và T đứng ở ngoài, T quay ra và nói đã gửi được xe rồi cả ba đi về nhà. Đến 14 giờ cùng ngày T, T, T cùng nhau đưa chiếc xe máy điện xuống ngã ba C, gặp anh Nguyễn Văn L, cả ba bán chiếc xe này cho anh Lh được 3.000.000 đồng. Số tiền này ba người chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. Chiếc xe mà T, T, T lấy trộm của anh L là loại xe nhãn hiệu JPMOTOR màu đen, biển số 37 MĐ - 65370. Ngày 09/11/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã định giá, tại thời điểm định giá chiếc xe có giá trị là 9.500.000 đồng.

Các tài sản gồm màn hình máy vi tính, máy in và xe máy điện, Công an huyện Yên Thành đã thu hồi được và trả lại cho các chủ sở hữu. Sau khi gây án, Hồ Sỹ T bỏ trốn, Công an huyện Yên Thành đã ra lệnh truy nã. Trong quá trình đang điều tra vụ án này, Công an huyện Yên Thành đã phát hiện Phan Văn D còn tham gia cướp tài sản cùng các đối tượng khác, do vậy Công an huyện Yên Thành đã ra quyết định khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam đối với Phan Văn D.

Anh Nguyễn Văn L là người đã mua chiếc xe máy điện của các bị cáo T, T, Tiến nhưng khi mua anh L không biết đó là xe do trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh L.

Anh Cao Văn S là người mua 01 màn hình vi tính hiệu DELL và 01 máy in hiệu HP nhưng anh S không biết tài sản đó là do Hồ Sỹ T và Phạm Xuân T trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh S.

Trong vụ án có anh Vương Văn A là chủ quán Internet “Anh C” không biết Hồ Sỹ T gửi xe do trộm cắp mà có nên không truy cứu hình sự đối với anh Vương Văn A.

-Về trách nhiệm dân sự:

Các tài sản bị trộm cắp là 01 màn hình vi tính, 01 máy in, 01 xe máy điện đã trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Ngoài ra anh Nguyễn Văn L yêu cầu các bị cáo T, Tiến và Hồ Sỹ T trả lại số tiền 3.000.000 đồng anh đã mua xe. Bị cáo T, T đã cùng gia đình trả lại cho anh L số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng anh L yêu cầu Hồ Sỹ T phải có trách nhiệm trả lại cho anh. Anh L không yêu cầu gì thêm

- Anh Cao Văn S yêu cầu các bị cáo T, D và Hồ Sỹ T trả lại số tiền 1.200.000 đồng tiền anh mua màn hình máy vi tính và máy in. Bị cáo T và gia đình đã tự nguyện trả lại cho anh S số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại là 900.000 đồng anh S yêu cầu bị cáo Phan Văn D, Hồ Sỹ T có trách nhiệm trả lại cho anh. Ngoài ra anh S không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số:14/VKS-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố: Phạm Xuân T, Đường Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo

Phan Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt: Phạm Xuân T từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng; Đường Văn T 6-9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng; Phan Văn D từ 6 tháng tù.

- **Về hình phạt bổ sung:** Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Anh Nguyễn Văn Linh yêu cầu các bị cáo T, T, Hồ Sỹ T trả lại số tiền 3.000.000 đồng anh đã mua xe. Nay bị cáo T, Tn đã cùng gia đình trả lại cho anh L số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng anh L yêu cầu Hồ Sỹ T phải có trách nhiệm trả lại cho anh. Ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm

- Anh Cao Văn S yêu cầu các bị cáo T, D và Hồ Sỹ T trả lại số tiền 1.200.000 đồng tiền anh mua màn hình máy vi tính và máy in. Hiện nay bị cáo T và gia đình đã tự nguyện trả lại cho anh Sáng số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại là 900.000 đồng anh Sáng yêu cầu các bị cáo T, D có trách nhiệm trả lại cho anh. Ngoài ra anh Sáng không yêu cầu gì thêm.

- **Về vật chứng:** Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân T, Đường Văn T, Phan Văn D đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm vào tài sản của người khác, tài sản được xác định với số tiền 13.650.000 đồng. Bị cáo Phan Văn D biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng không tố giác mà còn cố tình tham gia vào việc tiêu thụ tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo Phạm Xuân T, Đường Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Phan Văn D về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đều liên lĩnh xem thường pháp luật. Chính vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo, chính vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất, hành vi và nhân thân các bị cáo để áp dụng hình phạt chính xác.

Đối với Phạm Xuân T: Bị cáo là người đã bị Hồ Sỹ T rủ rê, lôi kéo lẽ ra phải ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật đó nhưng bị cáo đã đồng tình và tham gia tích cực trong việc trộm cắp, xâm phạm đến tài sản của người khác được bảo vệ vì vậy cần xử lý nghiêm. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần (2 lần). Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Mặt khác, các tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại, nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Do đó, cần cân đối giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Đường Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức, bị rủ rê lôi kéo lẽ ra khi bị rủ rê phải ngăn chặn nhưng bị cáo vẫn cố tình tham gia việc phạm tội vì vậy cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản đã được trả lại và không yêu cầu gì thêm. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, thấy không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Phan Văn D là người biết rõ tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn cố tình tiêu thụ trái pháp luật vì vậy cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nhưng trong thời gian tại ngoại bị cáo bị Công an huyện Yên Thành điều tra phát hiện bị cáo phạm vào tội mới, tội “Cướp tài sản” do đó cần cân đối để lên mức án phù hợp đối với bị cáo, song nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[2] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Anh Nguyễn Văn Linh yêu cầu các bị cáo T, T, Hồ Sỹ T trả lại số tiền 3.000.000 đồng anh đã mua xe. Nay bị cáo T, Tiến đã cùng gia đình trả lại cho anh L số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng anh L yêu cầu Hồ Sỹ T phải có trách nhiệm trả lại cho anh. Ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm

- Anh Cao Văn S yêu cầu các bị cáo, D và Hồ Sỹ T trả lại số tiền 1.200.000 đồng tiền anh mua màn hình máy vi tính và máy in. Hiện nay bị cáo T và gia đình đã tự nguyện trả lại cho anh S số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại là 900.000 đồng anh S yêu cầu các bị cáo T, D có trách nhiệm trả lại cho anh. Ngoài ra anh S không yêu cầu gì thêm.

[4] Vật chứng: Căn cứ điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 con dao lợ dài 50cm, 01 con dao nhỏ 20cm (vật chứng do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý).

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Xuân T, Đường Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Phan Văn D phạm tội “Tiêu thụ sản phẩm do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g Điều 48, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1, khoản 2 điều 60 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đường Văn T 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Xuân T, Đường Văn T cho UBND xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn D 6 (sáu) tháng tù. Kể từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/11/2017 đến ngày 17/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Phạm Xuân T, Đường Văn T phải trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng (mỗi bị cáo 500.000 đồng);

- Buộc các bị cáo Phạm Xuân T, Phan Văn D phải trả lại cho anh Cao Văn S số tiền 900.000 đồng (mỗi bị cáo 450.000 đồng);

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thu giữ trong vụ án, 01 con dao lờ dài 50cm và 01 con dao nhỏ dài 20cm. (vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý).

- Án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Xuân T, Đường Văn T, Phan Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an H. Yên Thành;
- VKSND H. Yên Thành;
- VKS tỉnh Nghệ an
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.
- Sở tư pháp

(đã ký)

Lê Thị Nhung

